

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG THCS NAM THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 268/KH-THCSNT

Mường Thanh, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;

Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 2269/QĐ- BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, ngày 30/7/2025 của Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDĐT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 260/KH-THCSNT ngày 29/8/2025 của trường THCS Nam Thanh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Trường THCS Nam Thanh xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của về chuyên môn của Sở GD&ĐT. Sự quan tâm cấp ủy, chính quyền địa phương và Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn phường cũng có những bước phát triển vững chắc.

Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục đã có chuyển biến đáng kể, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

Trình độ đội ngũ ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Việc

triển khai các cuộc vận động đã làm thay đổi nhận thức tư tưởng và trách nhiệm nghề nghiệp đối với CB-GV.

Đặc biệt, năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên ngành giáo dục nói chung và Trường THCS Nam Thanh nói riêng thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới; là năm học tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức

Phường Mường Thanh là một trong 2 phường trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa của tỉnh, bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường.

Kinh tế địa phương có sự phát triển nhưng chưa đồng đều, thu nhập của một số người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều gia đình học sinh đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện quan tâm trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Cơ sở vật chất

Diện tích đất của trường: 4002 mét vuông. Bình quân 9,03 m² /1 học sinh. Diện tích sân chơi bãi tập: 1.500 m². Có đủ bóng cây xanh thoáng mát, bồn hoa, đảm bảo.

Khối phòng học kiên cố: 13 phòng học. Diện tích mỗi phòng 36 mét vuông. Phòng học bộ môn: 05 phòng kiên cố; Thư viện: 01 phòng diện tích 20 m². Kho đựng thiết bị: 02 phòng kiên cố .

Sách giáo khoa và thiết bị dạy học năm 2025-2026 đảm bảo nhu cầu sử dụng.

Các thiết bị hỗ trợ: Máy chiếu đa năng: 17; Máy chiếu vật thể: 20; Máy photo: 01; Máy tính xách tay: 2; Máy in: 10; Máy Scan: 02; Tivi: 2; phòng học thông minh: 7. Máy Projector: 07 chiếc; Các thiết bị khác: 01 ti vi, đài cát xet: 10; Đầu đĩa: 01 chiếc; Đàn Ooc gan: 01 chiếc.

Khối phòng hành chính quản trị: 11 phòng trong đó (01 phòng HT; 02 phòng phó HT; 01 phòng đội; 01 phòng Văn thư - kế toán, 01 phòng hội đồng và phòng truyền thống; 01 phòng y tế, 03 phòng tổ bộ môn; 01 Phòng Bảo vệ).

Khối công trình công cộng: có 2 gara để xe cho học sinh và giáo viên riêng biệt. Hệ thống nhà công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh: tổng số 08 phòng.

Nhà trường có cổng biển trường, hàng rào và công trình nước sạch .

2.1.2. Đội ngũ

Tổng số CBGVNV cấp THCS: 36 người, trong đó: 03 CBQL; Giáo viên: 29 đ/c; Nhân viên: 04 đ/c (02 bảo vệ hợp đồng).

- Nam: 10, Nữ: 26; Dân tộc: 4, nữ dân tộc: 3.

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 01; ĐH: 31; CĐ: 1; TC: 1; chưa qua đào tạo: 02 Bảo vệ.

- GVG các cấp: GVG cấp tỉnh: 4; GVG thành phố 14; GVG cấp trường: 11.

- Tổ chuyên môn: + Tổ chuyên môn : 03 tổ (tổ KHTN;KHXX; Toán- Tin). và Tổ Văn phòng: 01 tổ (1Kế toán, 1y tế, 2 Bảo vệ)

- Tổ chức Đảng: có 28 đảng viên.

Công tác tổ chức quản lý của BGH năng động, sáng tạo, quyết liệt: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, 100% CB-GV có trình độ tin học A trở lên. Có kỹ năng sử dụng tin học trong quản lý, trong dạy học. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có 12 giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp thành phố, 4 GVG cấp tỉnh. Nhiều đồng chí chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.1.3. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Nhà trường đã tổ chức thực hiện linh hoạt, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8, 9. Thực hiện linh hoạt hình thức, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho học sinh được quan tâm, phát huy năng lực của học sinh. Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi trên mạng Internet.

Cụ thể:

***Chất lượng về hai mặt giáo dục:**

+ Học tập: Tốt: 148/414 chiếm 35.75%; Khá: 142/414 chiếm 34.03%; Đạt: 124/414 chiếm 29.95%.

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 309/414 chiếm tỉ lệ 74.64%; Khá 100/414 chiếm tỉ lệ 24.15%; Đạt: 5/414 chiếm tỉ lệ 1,21%.

+ Học sinh tốt nghiệp THCS 88/88 đạt 100%; tỷ lệ học sinh chuyển lớp 100% (đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch giao).

- Duy trì số lượng học sinh 414/414 đạt 100%; Bỏ học: 0

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 88/88 đạt 100%.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 6/13; lớp tiên tiến: 7/13 lớp.

*** Chất lượng các cuộc thi:**

Cuộc thi HSG các môn văn hoá lớp 9: cấp thành phố 27/32 học dự thi đạt giải; cấp tỉnh 11/11 học sinh dự thi đạt giải.

Cuộc thi KHKT: Có 3 sản phẩm tham gia thi trong đó có 3/3 sản phẩm đạt giải(01 giải ba, 02 giải tư).

Cuộc thi Sáng tạo TTN cấp thành phố: Có 3 sản phẩm tham gia thi trong đó có 3/3 sản phẩm đạt giải(03 giải C).

Tham gia Kỳ thi Olympic do trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tổ chức, đạt 13 giải (01 giải nhất, 04 giải nhì, 05 giải ba, 03 khuyến khích).

Có đội tuyển học sinh tham gia các cuộc thi: Toán, tiếng Anh, KHTN trên Internet đạt giải.

+ Môn toán: Cấp thành phố 55 giải; Cấp tỉnh 31 giải; Cấp Quốc gia 08 giải.

+ Môn Tiếng Anh: Cấp thành phố 40 giải; Cấp tỉnh 11 giải.

Thi tuyển sinh lớp 10 -Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn có 21 học sinh trúng tuyển, chiếm tỷ lệ 24%. Đứng vị trí thứ 3 toàn tỉnh về tỉ lệ học sinh đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn.

*** Các hoạt động khác:**

- Nhà trường đã chú trọng công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và giáo dục thể chất cho học sinh. Các phong trào thi đua của tổ chức đoàn, đội trong nhà trường phát huy hiệu quả, thu hút đông đảo học sinh tham gia, tạo sân chơi bổ ích rèn luyện đạo đức, hình thành lối sống lành mạnh cho học sinh. Kết quả cụ thể:

Tham gia và hoàn thành xuất sắc các hoạt động phong trào do ngành tổ chức.

Tham gia Lễ hội Hoa Ban: Chương trình diễu hành đường phố đạt giải Xuất sắc; tham gia văn nghệ chào mừng lễ hội Hoa Ban đạt giải Nhất.

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên giáo viên: chưa đủ theo VTVL; thiếu nhân

viên chuyên trách. Một số giáo viên chưa mạnh dạn trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

- Đối với học sinh: Đa số học sinh là con em nhân dân; học sinh dân tộc thiểu số chiếm gần 40% học sinh toàn trường, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, thiếu thốn (có một số em thuộc gia đình hộ nghèo và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn). Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi, bố mẹ li hôn, học sinh hộ nghèo,...). Địa bàn phường rộng, ở rải rác xa trường nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn.

- Một số vị trí như nhân viên văn thư, thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

- Cơ sở vật chất: Cảnh quan khuôn viên của trường còn chật hẹp khó khăn cho học sinh hoạt động. Các phòng học bộ môn chưa đủ về số lượng, thiếu phòng học đa chức năng, nhà đa năng.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Thực hiện dạy học hai buổi/ngày, nâng cao chất lượng giờ học chính khoá.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực đa dạng hoá hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh.

Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động ứng phó hiệu quả với những bất thường xảy ra.

Khai thác hiệu quả CSVC, thiết bị và đội ngũ CBQL, giáo viên hiện có để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục.

Chú trọng các biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, tăng cường tính sáng tạo, trách nhiệm, đoàn kết vượt khó của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện hiệu quả quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỉ cương, nền nếp, chất lượng, hiệu quả trong dạy học; tổ chức tốt các phong trào thi đua, xây dựng trường học an toàn, trường học Hạnh phúc.

Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, quản lý giáo dục; triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh nhà trường.

4. Phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học hai buổi/ngày tại nhà trường trong năm học 2025-2026.

4.1. Số lớp, học sinh

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS đăng ký học buổi 2	Ghi chú
1	6	3	109	51	
2	7	3	100	62	
3	8	4	138	55	
4	9	3	96	96	
	Cộng	13	443	264	

4.2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

a) Số lượng, cơ cấu CBQL, GV, NV: Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành. Cụ thể:

Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường: 36 (trong đó Ban giám hiệu: 03; Giáo viên: 29; Nhân viên: 4; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 01 đồng chí 2,8%; Đại học 31 đồng chí chiếm 86,1%; Cao đẳng: 01= 2,8% Trung cấp 01 đồng chí chiếm 2,8%; Bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ: 2 đồng chí chiếm 5,5%

Giáo viên dạy giỏi cấp: GVG cấp tỉnh: 4; GVG thành phố 14; GVG cấp trường: 11.

Tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn : 03 tổ (tổ KHTN; KHXX; Toán- Tin) và Tổ Văn phòng: 01 tổ

Tổ chức Đảng: có 28 đảng viên.

Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo đủ điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

b) Nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quan tâm tổ chức các đợt bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức sinh hoạt chuyên đề nội dung tập chung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; kỹ năng ứng dụng công nghệ số, công nghệ AI trong công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

4.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Ghi chú
I	Phòng học, phòng chức năng			

1	Khối phòng học tập	Phòng	13	
2	Khối phòng bộ môn	Phòng	4	
3	Khối phụ trợ	Phòng	0	
4	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng	11	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	m ²	1500 m2	
6	Thư viện	phòng	1	
7	Phòng thiết bị	phòng	2	
8	Hạ tầng kỹ thuật: - Hệ thống cấp nước sạch; - Hệ thống cấp điện; - Hệ thống chữa cháy.		1 1 1	
II	Thiết bị dạy học, sách giáo khoa			
1	Thiết bị dùng chung			
1.1	Máy tính xách tay	Chiếc	2	
1.2	Máy in	Chiếc	10	
1.3	Máy chiếu vật thể	Chiếc	20	
1.4	Máy chiếu Projecter		7	
1.5	Ti vi	Chiếc	1	
1.6	Phòng học thông minh	Chiếc	7	
1.7	Đài cat xét	Chiếc	10	
1.8	Máy Scan	Chiếc	2	
2	Thiết bị dạy học			
2.1	Thiết bị dạy học lớp 6	Bộ	1	
2.2	Thiết bị dạy học lớp 7	Bộ	1	
2.3	Thiết bị dạy học lớp 8	Bộ	1	
2.4	Thiết bị dạy học lớp 9	Bộ	1	
3	Sách giáo khoa	Bộ	54	
4	Sách tham khảo	Bản	3.519	
5	Bàn ghế học sinh	Bộ	300	

Nhà trường đảm bảo các điều kiện về CSVC để dạy học hai buổi/ngày.

4.4. Về chương trình và kế hoạch giáo dục theo cấp học

Buổi 1. Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GD phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư 32/2018 Thông tư Bộ GDĐT.

- Học kì I: Khối 6,7: 1 tuần học 29 tiết; khối 8,9: 1 tuần học 30 tiết
- Học kì II: Khối 6,7,8,9: 1 tuần học 29 tiết

Buổi 2. Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng đăng kí của học sinh và điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên nhà trường bố trí dạy các nội dung sau:

- Bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu;
- Năng lực số; Kỹ năng sống, văn hoá đọc; trải nghiệm trong và ngoài nhà trường;
- Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục STEM/STEAM

Trong một tuần học sinh học từ thứ hai đến thứ 6 (5 ngày/tuần) mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút, đảm bảo không quá tải, phù hợp tâm sinh lý học sinh.

4.5. Về kinh phí và nguồn lực

- Kinh phí từ ngân sách địa phương.
- Nguồn xã hội hóa, huy động tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ.
- Chi cho đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, trả công giáo viên dạy tăng giờ.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026, trường THCS Nam Thanh thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và phường Mường Thanh, Trường THCS Nam Thanh tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2025. Phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2025), 81 năm truyền thống ngành giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với chủ đề: "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương". Tiếp tục triển

khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 6 đến khối 9; triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại đơn vị theo quy định, hướng dẫn.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì tốt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý;

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp và sĩ số học sinh

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp điều chỉnh quy mô lớp học, tăng số học sinh/lớp đảm bảo không vượt mức tối đa theo quy định, phù hợp thực tế, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CT GDPT. Cụ thể:

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số lớp	13	3	3	4	3
Tổng số học sinh	443	109	100	138	96
Trong TS: + Nữ	202	51	47	57	47
+ Dân tộc	159	36	37	46	47

+ Nữ dân tộc	76	17	16	21	22
--------------	----	----	----	----	----

2.2. Chất lượng giáo dục

* Chất lượng về hai mặt giáo dục:

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt: $370/443 = 83,5\%$; Khá: $73/443 = 16,5\%$; Đạt: 0, Chưa đạt: 0.

- Đánh giá kết quả học tập: Tốt: $195/443 = 43,95\%$; Khá: $131/443 = 29,6\%$; Đạt: $117/443 = 26,4\%$, Chưa đạt: 0

- Tỷ lệ tốt nghiệp $96/96 = 100\%$.

- Tỷ lệ chuyển lớp sau thi lại: $99,9\%$;

- Giáo dục thể chất thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.

- Các nội dung khác:

+ Lớp đạt TTXS: $7/13$ lớp chiếm tỷ lệ 53%

+ Lớp đạt Tiên tiến: $6/13$ lớp chiếm tỷ lệ 47%

+ Phong trào VSCĐ: 100% các lớp tham gia.

+ Duy trì số lượng: 100%

+ Châu ngoan Bác Hồ: $443/443$ học sinh chiếm 100%

* Học sinh giỏi các cấp:

Cấp trường: HSG các môn văn hóa lớp 9: $30/96$ chiếm $31,25\%$; Olympic 6,7,8: $85/347$ giải chiếm $24,5\%$.

Cấp tỉnh: HSG các môn văn hóa: $20/96$ chiếm $20,8\%$.

Các cuộc thi Toán, Tiếng Anh trên Internet: khuyến khích học sinh tham gia.

Số HS được vào trường chuyên Lê Quý Đôn + PTDTNT tỉnh: $18/96$ HS trở lên chiếm $18,75\%$.

* Các cuộc thi:

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh lớp 9 có 03 dự án tham gia các cấp.

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng có 03 dự án tham gia dự thi.

Tham gia có chất lượng các cuộc thi, hội thi do Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phường tổ chức.

2.3. Chất lượng đội ngũ

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT, khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp phường thực hiện phương án điều động, tăng cường giáo viên để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường, tham gia tích cực sinh hoạt theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) thiết thực, hiệu quả; theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026; Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn tại đơn vị trong SHCM, trong tập huấn, bồi dưỡng.

c) Chỉ tiêu cụ thể

- Duy trì 100% Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp 100%.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt $7đ/c = 19,4\%$; 100% Đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt $5đ/c = 17,9\%$.

- Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

+ Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/03 đạt tỉ lệ 33.3%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 02/3 đạt tỉ lệ 66,7%.

+ Xếp loại Chuẩn NN giáo viên (theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018) 100% giáo viên xếp loại khá trở lên trong đó: Tốt : $15/29 = 51,7\%$, Khá: $14/29 = 48,3\%$

- Cá nhân CSTĐ: 10/36 đạt tỉ lệ 27,7%, 7/36=19,4% cá nhân đề nghị UBND phường tặng giấy khen; 02 cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen; Cá nhân LĐTĐ: 36/36 đạt tỉ lệ 100%.

2.4. Cơ sở vật chất

Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,

tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương. Nhà trường làm tốt công tác đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục

Tích cực tham mưu với UBND Phường triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo đúng hướng dẫn tại văn bản số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì tỷ lệ học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Duy trì và nâng cao các các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ III. Làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Duy trì và nâng cao các các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ III. Làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học THCS đạt 99,5% trở lên; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 99,6 trở lên%.

2.6. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và thẩm định trường chuẩn quốc gia

Tự rà soát, đánh giá các tiêu chí theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ III.

2.7. Thi đua khen thưởng

Tập thể:

- Tập thể nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 10 đồng chí
- Lao động Tiên tiến: 36/36 đồng chí

Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng:

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 cá nhân
- Tập thể nhà trường: Đề nghị UBND phường tặng giấy khen
- UBND phường tặng Giấy khen: 10 cá nhân

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Cụ thể:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		29/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kì 1(19 tuần)	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	16/1/2026
Học kì II 9 (18 tuần)	Ngày bắt đầu	19/01/2026
	Ngày kết thúc	20/5/2026
Ngày kết thúc năm học		31/5/2026

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS trước ngày 15/6/2026: Dự kiến 16-17/05/2026

+ Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027: trước 31/07/2026.

- Nghỉ tết nguyên đán: Theo kế hoạch

* Thời gian biểu hằng ngày:

Tiết	Thời gian ra, vào lớp	
	Mùa hè	Mùa đông
<i>Buổi sáng</i>		
<i>Tiết 1</i>	<i>7h15- 8h00</i>	<i>7h15- 8h00</i>
<i>Tiết 2</i>	<i>8h5- 8h50</i>	<i>8h5- 8h50</i>
<i>Tiết 3</i>	<i>9h00- 9h45</i>	<i>9h00- 9h45</i>
<i>Tiết 4</i>	<i>9h50- 10h35</i>	<i>9h50- 10h35</i>
<i>Tiết 5</i>	<i>10h40-11h25</i>	<i>10h40-11h25</i>
<i>Buổi chiều</i>		
<i>Tiết 1</i>	<i>14h – 14h45</i>	
<i>Tiết 2</i>	<i>14h50- 15h35</i>	
<i>Tiết 3</i>	<i>15h40 – 4h25</i>	

Thời gian học 2 buổi/ngày

STT	Buổi	Thứ				
		2	3	4	5	6
1	Sáng	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1
2	Chiều	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 2

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

- **Buổi 1.** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- **Buổi 2.** Thực hiện chương trình tăng cường mở rộng

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9

+ Bồi dưỡng học sinh tham gia giao lưu Olympic lớp 6,7,8 các môn Ngữ văn; Toán; Tiếng anh và các cuộc thi qua mạng Internet Violimpic, IOE,...

+ Bồi dưỡng năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI)

+ Bồi dưỡng năng khiếu TDTT, nghệ thuật

+ Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

***) Khung chương trình buổi 1:**

STT	Môn học	Số tiết từng môn của lớp 6			Số tiết từng môn của lớp 7			Số tiết từng môn của lớp 8			Số tiết từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ Văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	KHTN (Lí, Hóa, Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	LS&ĐL (Sử, Địa)	53	52	105	53	52	105	53	52	105	53	52	105
6	Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	34	18	52	34	18	52
8	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	HĐTN – HN trong đó:			105			105			105			105
	HĐ định hướng	12	13	25	11	12	23	10	11	21	13	12	25
	HĐGD theo chủ đề	29	24	53	32	27	59	34	29	63	26	28	54
	Phản hồi kết quả vận dụng	13	14	27	11	12	23	10	11	21	14	12	26
13	Giáo dục Địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số Tiết		522	493	1015	522	493	1015	539	493	1032	539	493	1032
Số tiết/tuần (Cả năm học)		1015/35 = 29 tiết/tuần			1015/35 = 29 tiết/tuần			1032/35 = 29,5 tiết/ tuần			1032/35 = 29,5 tiết/ tuần		

***) Khung chương trình buổi 2:**

STT	Môn học	Số tiết từng môn của lớp 6			Số tiết từng môn của lớp 7			Số tiết từng môn của lớp 8			Số tiết từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	BD HSG lớp 9										168		168
1	Toán										28		28

2	Ngữ văn										28		28
3	Tiếng anh										28		28
4	KHTN										28		28
5	KHXH										28		28
6	Tin học										28		28
II	BD HSG lớp 6,7,8												
1	Toán	30	28	58	30	28	58	30	28	58			
2	Ngữ văn	30	28	58	30	28	58	30	28	58			
3	Tiếng anh	30	28	58	30	28	58	30	28	58			
Tổng số tiết		90	84	174	90	84	174	90	84	174			
III	Ôn thi vào THPT + Phụ đạo HS chưa đạt												
1	Phụ đạo HS chưa đạt		30	30		30	30		30	30		30	30
2	Ôn thi vào THPT											120	120
Tổng số tiết			30	30		30	30		30	30		150	150
IV	HD các CLB												
1	CLB Thể thao	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5
2	CLB Âm nhạc	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5
3	CLB Mĩ thuật	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5
4	CLB Tiếng Anh	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5	7,5	7	14,5
Tổng số Tiết		30	30	58	30	28	58	30	28	28	30	28	58
Tổng chung		120	144	262	120	144	262	120	144	262	198	178	376
Số tiết/tuần (Cả năm học)		262 tiết/29= 9 tiết /tuần			262 tiết/29= 9 tiết /tuần			262 tiết/29= 9 tiết /tuần			376 tiết/29 tuần = 13 tiết/tuần		

3. Chương trình các môn học/ HĐGD đối với lớp 6,7,8,9

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-

BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT; Công văn: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Văn bản số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Chương trình giáo dục địa phương: Sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

4. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

4.1. Kế hoạch dạy học các môn học

Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp (*Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) đính kèm.*

4.2. Cách tổ chức triển khai một số môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH, ngày 19/4/2022; 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDĐT-GDTrH, ngày 23/4/2024 về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4.2.1 Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường

Phương án thực hiện chương trình

Tuần	LỊCH SỬ (Số tiết/tuần)	ĐỊA LÍ (Số tiết/tuần)	Điều chỉnh Số tiết/tuần
Lớp 6 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			

HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	
Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 7 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	
Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	
Lớp 8 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	

Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 9 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HKI	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	
Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HKII	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	

4.2.2 Môn Khoa học tự nhiên (KHTN)

Chương trình môn KHTN các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên nhà trường, bố trí dạy môn KHTN 6,7,8,9 được bố trí dạy theo từng chủ đề do 2-3 giáo viên đảm nhận dạy theo hình thức song song cả 3 chủ đề.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với

các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

Phương án thực hiện chương trình

TUẦN	HÓA HỌC (Số tiết/tuần)	VẬT LÝ (Số tiết/tuần)	SINH HỌC (Số tiết/tuần)
Lớp 6 (Tổng 140 tiết: Hóa học 35 tiết; Vật lý 52 tiết; Sinh học 53 tiết)			
HK I	18 tiết	28 tiết	26 tiết
Tuần 1	4	0	0
Tuần 2	2	2	0
Tuần 3-4	0	2	2
Tuần 5-8	1	2	1
Tuần 9	2	2	0
Tuần 10-15	1	1	2
Tuần 16-18	0	2	2
HK II	17 tiết	24 tiết	27 tiết
Tuần 19-25	1	1	2
Tuần 26	1	2	1
Tuần 27-29	1	1	2
Tuần 30-31	1	2	1
Tuần 32	2	2	0
Tuần 33-34	1	2	1
Tuần 35	0	2	2
Lớp 7 (Tổng 140 tiết: Vật lý 52 tiết; Sinh học 53 tiết; Hóa học 35 tiết)			
HK I	36 tiết	18 tiết	18 tiết
Tuần 1	0	3	1
Tuần 2-3	1	0	3
Tuần 4-8	1	1	2
Tuần 9	1	2	1

Tuần 10-15	1	1	2
Tuần 16	1	1	2
Tuần 17	1	1	2
Tuần 18	1	0	3
HK II	17 tiết	34 tiết	17 tiết
Tuần 19-25	1	2	1
Tuần 26	2	2	0
Tuần 27-31	1	2	1
Tuần 32	0	2	2
Tuần 33-35	2	1	1
Lớp 8 (Tổng 140 tiết: Vật lí 52 tiết, Hóa học 41 tiết, Sinh học 47 tiết)			
HK I	21 tiết	27 tiết	24 tiết
Tuần 1	1	3	0
Tuần 2-7	1	1	2
Tuần 8-14	1	2	1
Tuần 15	2	1	1
Tuần 16	1	1	2
Tuần 17-18	2	1	1
HK II	20 tiết	25 tiết	23 tiết
Tuần 19-25	1	1	2
Tuần 26-32	1	2	1
Tuần 33	2	2	0
Tuần 34-35	2	1	1
Lớp 9 (Tổng 140 tiết: Vật lí 52 tiết, Sinh học 35 tiết, Hóa học 53 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	18 tiết
Tuần 1	0	3	1
Tuần 2	2	1	1
Tuần 3-9	1	2	1
Tuần 10-18	2	1	1

HK II	26 tiết	25 tiết	17 tiết
Tuần 19-25	2	1	1
Tuần 26	2	2	0
Tuần 27	2	1	1
Tuần 28	1	1	2
Tuần 29-35	1	2	1

4.2.3. Môn Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện.

Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh.

Việc kiểm tra đánh giá: Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì. Nội dung đánh giá định kì xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Sử dụng linh hoạt hình thức kiểm tra để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; trong đó chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

Phương án thực hiện chương trình:

Tổng số: 105 tiết (gồm các nội dung: HĐ định hướng; HĐGD theo chủ đề; Phản hồi KQ vận dụng).

*** Khung chương trình môn HĐTN-HN**

- *Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6*

Tổng số tiết (105 tiết)	HĐ định hướng	HĐGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng
--------------------------------	----------------------	-----------------------------------	-----------------------------

	(25 tiết)		(26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	26	8
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	9	9	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	3	9	3
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	10	6

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	26	8
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	8	11	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	2	11	2
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	11	5

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	27	7
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	6	15	6
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	3	10	2
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	11	5

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
--------------------------------	--------------------------------	-----------------------------------	---------------------------------------

Hoạt động hướng vào bản thân (40%- 42 tiết)	10	22	10
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 27 tiết)	14	10	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%- 15 tiết)	2	11	2
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	5	11	5

*** Các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**

- Khối lớp: 6; Số học sinh: 109 học sinh

Stt	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm, tuần	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Giá trị của bản thân em)	- Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. - Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	3	tuần 7 (tuần 4 tháng 10/2025)	Sân trường	GVCN, Tổng phụ trách đội	BGH, GVBM	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
2	CD3: Trách nhiệm với bản thân. (HĐCD: Tự chăm sóc bản thân)	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.	3	tuần 9 (tuần 2 tháng 11/2025)	Sân trường	Tổng phụ trách đội: GVCN	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
3	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Giao tiếp phù hợp)	- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi	4	Tuần 14 (Tuần 2 tháng 12/2025)	Sân trường, lớp học	Tổng phụ trách	BGH, GVBM	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo

		khí hậu đến sức khỏe con người. - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.						
4	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCD: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên)	- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước – Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.	3	Tuần 26 (Tuần 3 tháng 1/2026)	Sân trường, lớp học	Tổng phụ trách	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
5	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐCD: Phát triển khám phá trải nghiệm nghề truyền thống ở nước ta)	- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	3	Tuần 29 tháng 3/2026	Trong lớp, sân trường	Tổng phụ trách	BGH, GVBM	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
6	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (Hành trang vì ngày mai lập nghiệp)	- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ	3	Tuần 34 tháng 5/2026	Sân trường	Tổng phụ trách	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

		lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Khối lớp: 7; Số học sinh: 100 học sinh

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD1: Em với nhà trường (HĐCD: T tự hào về truyền thống trường em)	- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. – Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	2	Tuần 2 (tuần 1 tháng 9/2025)	Sân trường	GVCN, Tổng PTĐ	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
2	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Điểm mạnh, điểm yếu của tôi)	- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. – Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	3	Tuần 5 (tuần 3 tháng 10/2025)	Sân Trường	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm)	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	2	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

4	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Rèn tính kiên trì chăm chỉ)	- Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. – Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.	3	Tuần 14 (tuần 3 tháng 12/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
5	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCD: Chiến dịch bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính)	- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2026)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
6	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (Nghề và đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương)	- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. - Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 4/2026)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

		số ngành nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương						
7	CD9: Hiểu bản thân Chọn đúng nghề (Em với nghề nghiệp tương lai)	Nhận biết được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hay chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống - Nhận biết về giá trị của các nghề truyền thống trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.	4	Tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2026)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

- Khối lớp: 8; Số học sinh: 138 học sinh

ST T	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD1: Em với nhà trường (HĐCD: Xây dựng truyền thống nhà trường; Xây dựng và giữ gìn tình bạn)	-Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	3	Tuần 1 (tuần 1 tháng 9/2025)	Sân Trường	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
2	CD2: Khám phá bản thân (Tính cách và cảm xúc của tôi)	-Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều	3	Tuần 5 (tuần 2 tháng 10/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

		chính theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.						
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Sống có trách nhiệm)	Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra	3	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
4	CD4: Rèn luyện bản thân (Tự chủ trên mạng xã hội)	- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.	3	Tuần 14 (tuần 2 tháng 12/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
5	CD6: Em với cộng đồng (Phát động “Hoạt động thiện nguyện” của lớp em; Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện)	-Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.	3	Tuần 23 (tuần 1 tháng 1/2026)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
6	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường	-Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do	4	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2026)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

	(HĐCĐ: Truyền thông về biện pháp đề phòng giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương)	thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Thiết kế được sản phẩm thể hiện về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.						
7	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐCĐ: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại)	-Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trung, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 3/2026)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
8	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (HĐCĐ: Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng	Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghề. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghề.	4	Tuần 34 (tuần 4 tháng 4/2026)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

	nghiệp. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp)							
--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Khối lớp: 9 Số học sinh: 96 học sinh

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân)	-Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	3	Tuần 4 (tuần 1 tháng 9/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
2	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao)	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	3	Tuần 9 (tuần 1 tháng 11/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
3	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý)	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.	3	Tuần 14 (tuần 1 tháng 12/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

		– Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.						
4	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HDCĐ: Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường)	-Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. - Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2026)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
5	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (Nghề em quan tâm)	-Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.	3	Tuần 29 (tuần 3 tháng 4/2026)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo
6	CD9: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề (HDCĐ: “Ngày hội tư vấn hướng	Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn	3	tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2026)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH, GVBM	Thời tiết đảm bảo

	nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS)	bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.						
--	---	--	--	--	--	--	--	--

4.2.4. Đối với môn giáo dục địa phương

Thực hiện theo QĐ số 1672/QĐ-SGDĐT ngày 8/2/2021 của Sở GD-ĐT về việc Ban hành khung nội dung Tài liệu Giáo dục địa phương cấp THCS trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, Chính trị xã hội, môi trường, Kinh tế hướng nghiệp của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Điện Biên

Phương án thực hiện

Nội dung giáo dục địa phương khối 6/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	Toán - Tin
Lịch sử	8	8	Toán - Tin
Chính trị xã hội	3	3	Toán - Tin
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHTN
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	KHTN
Môi trường	5	5	KHTN
Nội dung giáo dục địa phương khối 7/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	Toán - Tin
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	Toán -Tin
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH

Kinh tế hướng nghiệp	7	7	Toán -Tin
Môi trường	5	5	KHXXH
Nội dung giáo dục địa phương khối 8/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	Toán -Tin
Lịch sử	8	8	KHTN
Chính trị xã hội	3	3	KHTN
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHTN
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	Toán -Tin
Môi trường	5	5	Toán -Tin
Nội dung giáo dục địa phương khối 9/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	Toán -Tin
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	Toán -Tin
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	Toán -Tin
Môi trường	5	5	KHXXH

4.3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khóa, câu lạc bộ

4.3.1 Thực hiện chuyên đề các tổ chuyên môn

Nội dung sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tiếp tục thực hiện chuyên đề cấp tổ, tham mưu với Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp trường, gửi đề xuất tới cụm trưởng THCS Him Lam xây dựng chuyên môn cụm trường tập trung vào những nội dung mới, khó chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Tổ chức SHCM ít nhất 01 lần trong 02 tuần, bằng một trong hai hình thức trên (mỗi học kỳ SHCM tối thiểu 9 lần, trong đó tối thiểu 2 lần SHCM cụm) và có thể SHCM đột xuất theo yêu cầu công việc; SHCM theo cụm có thể trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp, trực tuyến.

- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn:

Học kì I

Trong tháng 9: Phối hợp với các nhóm cốt cán chuyên môn, cụm trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm Số 1 (Cụm trường THCS Him Lam). Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm với tất cả các môn học theo kế hoạch.

+ Tháng 9/2025: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

+ Tháng 11/2025: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

Học kì II

+ Tháng 1/2026: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

+Tháng 3/2026: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn (*có phụ lục kèm theo*)

b. Hoạt động giáo dục STEM-NCKHKT

- Hoạt động Dạy học tích hợp khoa học-công nghệ-kĩ thuật-toán (STEM)

STT	Tổ/Nhóm chuyên môn	Tên bài dạy, nội dung trải nghiệm	GV/Nhóm giáo viên	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện
1	KHTN (mạch Chất và sự biến đổi)	Làm mô hình nguyên tử từ vật liệu đơn giản	Vi Hà Thanh	7	22.09 - 26.9.2025
2	KHTN (mạch Vật sống)	Thực hành trải nghiệm: Làm sữa chua và quan sát vi khuẩn	Phạm Thị Thu Hà	6	22.12 - 27.12.2025
3	KHTN (mạch Chất và sự biến đổi)	Thực hành trải nghiệm: Pha chế nước muối sinh lí 0,9%	Triệu Thị Gái	8	10.11 – 15.11.2025
4	KHTN (mạch Chất và sự biến đổi)	Thực hành trải nghiệm: Làm phân bón hữu cơ (tiết 3)	Vi Hà Thanh Triệu Thị Gái	8	11.05 – 15.5.2026
5	Toán 8	Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	Nhóm gv lớp 8	8	Tháng 5
6	Toán 7	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	Nhóm gv lớp 7	7	Tháng 4

7	Toán 6	Bài 21, Bài 22: Hình có trục đối xứng; Hình có tâm đối xứng	Nhóm gv lớp 7	6	Tháng 11
8	Toán 9	Bài 31. Hình trụ và hình nón	Nhóm gv lớp 9	9	Tháng 3

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Nghiên cứu khoa học của học sinh giúp học sinh củng cố, tổng hợp, nâng cao kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện để học sinh đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề cụ thể mà chuyên môn đặt ra. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Vận dụng kiến thức đã học và phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề khoa học gắn với thực tiễn.

Trong năm học 2025-2026 tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu 03 sản phẩm KHKH.

TT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	Lớp	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Hệ thống cảnh báo sớm lũ lụt và sạt lở đất	Thuộc lĩnh vực môi trường và bảo tồn	Lớp 8A1	Đỗ Bùi Quỳnh Chi Quàng Anh Thái	Phạm Xuân Chung
2	Gạch sinh học từ rác hữu cơ, vỏ trấu, lá cây ép.	Khoa học vật liệu		Nguyễn Duy Long Vũ Duy An	Nguyễn Thị Chung Phạm Thị Thu Hà
3	Nâng cao năng lực về chuyên đổi số và bảo mật an toàn thông tin cho hs THCS Nam Thanh	Khoa học hành vi	9a3	Trần Bảo Nhi Cao Thảo Ly	Phạm Tuyết Thu Phạm Thị Quỳnh Ngọc

4.3.2. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập,

sinh hoạt,...hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Nội dung tư vấn tâm lý học đường tập trung vào các vấn đề sau:

1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.
2. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
3. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.
4. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.
5. Tham vấn tâm lý đối với HS gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.
6. Tư vấn kỹ năng sử dụng công nghệ số và mạng xã hội văn minh, có văn hóa, an toàn lành mạnh

(Có kế hoạch cụ thể đính kèm)

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

- **Giải pháp:**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết Hoạt động trải nghiệm để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

4.4. Chương trình tăng cường, mở rộng(Buổi 2)

Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

***) Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa lớp 9**

+ Nhà trường tổ chức khảo sát thành lập đội tuyển học sinh giỏi, học sinh có năng lực, căn cứ vào nội dung chương trình bồi dưỡng HSG do sở GD&ĐT ban hành tổ chức bồi dưỡng, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, số tiết bố trí phù hợp với đặc trưng của mỗi bộ môn.

+ Đối tượng dự thi là học sinh đang học lớp 8, lớp 9; yêu cầu có kết quả rèn luyện và học tập từ khá trở lên (theo kết quả cuối năm học 2024-2025), được chọn vào kì thi HSG cấp trường. Mỗi học sinh chỉ được chọn 01 môn dự thi.

+ Hình thức thi: Thi viết (riêng môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính; môn tiếng Anh kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm; môn tiếng Anh thi 3 kỹ năng nghe, hiểu, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ.

+ Thời gian bồi dưỡng: từ 8/9/2025 đến 15/12/2025

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG HSG LỚP 9

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Số tiết bồi dưỡng	Số học sinh	Ghi chú
1	Phạm Thị Bảy	Toán	14 tiết	2	
2	Vũ Thị Thu Hằng	Toán	14 tiết		
3	Phạm Tuyết Thu	Ngữ văn	28 tiết	4	
4	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiếng Anh	28 tiết	4	
5	Nguyễn Thị Chung	LS&ĐL	14 tiết	8	
6	Hà Thị Loan	LS&ĐL	14 tiết		
7	Vũ Anh Tuấn	Tin học	28 tiết	10	
8	Vì Hà Thanh	KHTN	10 tiết	9	
9	Triệu Thị Gái	KHTN	10 tiết		
10	Trần Lê Thuỷ	KHTN	8 tiết		

***) Giao lưu Olympic, Violympic, IOE**

+ Khối 6,7,8 đối với các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, KHTN.

+ Nhà trường tổ chức khảo sát thành lập đội tuyển giao lưu Olympic, Violympic, IOE căn cứ vào nội dung chương trình các môn học, xây dựng nội dung bồi dưỡng, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm hướng dẫn học sinh số tiết bố trí phù hợp với đặc trưng của mỗi bộ môn.

+ Đối tượng dự thi là học sinh đang học lớp 6,7,8 yêu cầu có kết quả rèn luyện và học tập từ khá trở lên (theo kết quả cuối năm học 2024-2025), được chọn vào đội tuyển giao lưu Olympic cấp trường, mỗi học sinh chỉ được chọn 01 môn giao lưu. Riêng Violympic và IOE học sinh có thể tham gia đồng thời.

+ Hình thức thi: Viết trên bài thi giao lưu, môn tiếng Anh kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm; môn tiếng Anh thi 3 kỹ năng nghe, hiểu, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ.

+ Thời gian bồi dưỡng: từ 19/1/2026 đến 30/4/2026 (trừ ngày nghỉ lễ, tết)

GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG GIAO LƯU OLYMPIC, VIOLYMPIC, IOE

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Khối	Số tiết bồi dưỡng	Ghi chú
I	Giao lưu Violympic				
1	Hà Thị Loan	Ngữ văn	6	30	
2	Phạm Thị Bảy	Toán		30	
3	Nguyễn Đức Biên	Tiếng Anh		30	
4	Cao Thị Thu	Ngữ văn	7	30	
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Toán		30	
6	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiếng Anh		30	
7	Phạm Thị Quỳnh Ngọc	Ngữ văn	8	30	
8	Phạm Thị Bảy	Toán		30	
9	Nguyễn Đức Biên	Tiếng Anh		30	
II	Các cuộc thi trên mạng				
1	Bảy; N.Hà; Vũ Hằng	Toán	6,7,8,9	30	
2	Kim Anh; Biên	Tiếng anh		30	
3	Thanh; Gái; Thập; P. Hà	KHTN		30	

***) Phụ đạo học sinh chưa đạt**

+ Giáo viên bộ môn trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá, quan sát trên lớp nắm rõ tình hình học tập của học sinh báo cáo tổ chuyên môn và nhà trường.

+ Căn cứ vào kết quả học kì I, tổ chuyên môn lập danh sách học sinh còn hạn chế về học tập, lựa chọn nội dung, kiến thức học sinh còn hạn chế báo cáo nhà trường tổ chức lớp học, phân công giáo viên phụ đạo dưới nhiều hình thức (hướng dẫn học sinh tự học, trực tiếp giảng dạy, lập nhóm học sinh hỗ trợ,...) nhằm nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

+ Thời gian phụ đạo: nhà trường bố trí vào buổi 2 trong tuần vào những thời điểm cụ thể: Dự kiến học từ học kì II (từ tuần 19 đến tuần 33); các tuần học còn lại bố trí những nội dung tăng cường khác (Năng lực số, Kỹ năng sống,...)

+ Số tiết phụ đạo cụ thể từng môn:

Khối lớp	TS tiết	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	KHTN
		HKII	HKII	HKII	HKII
6	30	9	9	9	3
7	30	9	9	6	6
8	30	9	9	9	3

+ Phân công giáo viên phụ đạo học sinh chưa đạt

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Khối	Số tiết	Ghi chú
1	Trần Thị Hằng	Toán	6	30	
2	Quàng Thị Kim	Ngữ văn		30	
3	Nguyễn Đức Biên	Tiếng anh		30	
4	Phạm Thị Thu Hà, Hoàng Thị Quế Anh	KHTN		30	
5	Trần Lệ Thủy	Toán	7	30	
6	Đặng Thị Kim Thoa	Ngữ văn		30	
7	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiếng anh		30	
8	Vi Hà Thanh, Nguyễn Thị Thu Hà	KHTN		30	
9	Phạm Xuân Chung	Toán	8	30	
10	Vũ Thị Thiện	Ngữ văn		30	
11	Nguyễn Đức Biên	Tiếng anh		30	
12	Triệu Thị Gái, Kim Thị Thập	KHTN		30	

***) Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** Nhà trường xây dựng kế hoạch ôn thi tuyển sinh ngay sau khi HSG lớp 9 cấp tỉnh, căn cứ vào nội dung chương trình do sở Giáo dục ban hành nhà trường tổ chức ôn thi cho học sinh theo kế hoạch. Trong quá trình ôn tập tổ chức thi thử 3 lần. Đề thi bám sát yêu cầu về cấu trúc, nội dung của đề thi tuyển sinh: môn Ngữ văn (hình thức tự luận); Toán, tiếng Anh và các môn khác theo hình thức trắc nghiệm bám sát thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025. Giáo viên bộ môn trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá, quan sát trên lớp nắm rõ tình hình học tập của học sinh báo cáo tổ chuyên môn và nhà trường.

+ Thời gian: Dự kiến từ ngày 1/1/2026 đến ngày 29/5/2026)

+ Số tiết phụ đạo cụ thể từng môn:

Khối lớp	TS tiết	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	KHTN; LS&DL; Tin học
9	120	30	30	30	30

+ Phân công giáo viên ôn thi THPT:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Số tiết	Ghi chú
1	Phạm Tuyết Thu	Ngữ văn	38	
2	Vũ Thị Thu Hằng	Toán	38	
3	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiếng Anh	38	
4	Triệu Thị Gái	KHTN (Hóa)	38	
5	Vì Hà Thanh	KHTN (Sinh)		
6	Trần Lệ Thủy	KHTN (Lí)		
7	Nguyễn Thị Chung	LS&DL (Địa)	38	
8	Hà Thị Loan	LS&DL (Sử)		
9	Vũ Anh Tuấn	Tin học	38	

- **Tham gia giao lưu trên môi trường số:** Nhà trường tổ chức phối hợp với Ban Tổ chức Cuộc thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet để tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tham gia thi đạt kết quả tốt; tham gia thi vòng thi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

***) Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, ngoại khóa, câu lạc bộ**

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể

Sử dụng hiệu quả thời gian giáo dục ngoài giờ lên lớp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Bồi dưỡng thêm về kiến thức, kĩ năng các bộ môn năng khiếu, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh giúp các em phát huy được năng khiếu của mình. Tạo niềm tin cho cha mẹ học sinh yên tâm với chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, giao lưu, mở rộng mối quan hệ, tăng tình đoàn kết hợp tác giữa học sinh trong lớp, trong trường.

(Có kế hoạch cụ thể kèm theo)

- Các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, ...

Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử trên địa bàn (Đồi A1, Bảo tàng chiến thắng, Đền thờ liệt sĩ, Tượng đài, Đồi E, D1, Hầm Đờ - cát, nghĩa trang A1, Khu đài tưởng niệm Noong Nhai....).

Đối với môn Ngoại ngữ thực hiện hoạt động trải nghiệm như: Sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh theo chủ đề 2 lần/tháng. Tham gia hoạt động liên trường trong đề án Ngoại ngữ do Sở Giáo dục, Phường tổ chức.

Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Tham gia giải bóng đá truyền thống, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn... trong Hội thao truyền thống ngành GD-ĐT,...

Căn cứ vào chủ đề năm học và các chủ điểm hàng tháng lên kế hoạch tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền, giáo dục học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các câu lạc bộ, các buổi ngoại khóa cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục NGLL một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục NGLL.

(Có kế hoạch cụ thể kèm theo)

- Các câu lạc bộ

+ **Câu lạc bộ Tiếng Anh:** Mỗi học kỳ tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần; hoạt động tiếng Anh liên trường, tổ chức 02 Hoạt động tiếng Anh chung toàn trường.

Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

Phụ trách: Đồng chí Nguyễn Đức Biên (nhóm trưởng); Nguyễn Thị Kim Anh

+ **Câu lạc bộ thể dục thể thao :** Tổ chức câu lạc bộ bóng rổ, cầu lông, Bóng bàn, Pickeball

Phụ trách: Đồng chí Bùi Đức Chung (Nhóm trưởng), Hà Xuân Quân, Phạm Xuân Chung, Nguyễn Xuân Hoàn

+ **Câu lạc bộ văn hoá văn nghệ:** Tổ chức câu lạc bộ văn nghệ, múa, hát, nhảy dân vũ....

Hình thức tổ chức cho học sinh tập luyện và biểu diễn hàng tuần trong các giờ sinh hoạt tập thể, các ngày lễ lớn trong năm học..

Phụ trách: Đồng chí Lò Thị Thúy Nga

+ Câu lạc bộ Nghệ thuật (Âm nhạc – Mỹ thuật):

Phụ trách: Nguyễn Trọng Đồng, Nguyễn Thế Long (Nhóm trưởng)

- Kế hoạch hoạt động các CLB(Có kế hoạch kèm theo)

5. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục

5.1. Nguồn lực

- **Học sinh:** Xây dựng kế hoạch và giải pháp toàn diện về củng cố, duy trì, nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD đúng độ tuổi. Kịp thời rà soát, cập nhật biến động về dân số trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của phường và tổ dân phố để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

+ Người thực hiện: BGH, ban phổ cập kết hợp với giáo viên và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện tốt công tác truyền thông về các hoạt động nhà trường nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội với các chủ trương về xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường.

- **Đội ngũ:** Tiếp tục tham mưu đề nghị UBND phường Điện Biên Phủ kiện toàn cơ cấu bộ máy theo VTVL; bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trong năm. Bố trí phân công giáo viên, nhân viên phù hợp về chuyên môn được đào tạo, đảm bảo định mức giờ dạy, khối lượng công việc theo quy định; cân đối về khối lượng công việc giữa các giáo viên; phân công công việc và trách nhiệm rõ ràng cụ thể, tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về công việc của tổ mình trước BGH nhà trường.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ kèm theo)

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường, cơ quan, tổ chức liên quan, cộng đồng xã hội tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

5.2. Cơ sở vật chất

Xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất trường, lớp, rà soát trang thiết bị dạy học, bàn ghế, SGK, SGV,... đề nghị cấp bổ sung kịp thời;

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chí theo quy định.

- Lập phương án sử dụng tối ưu các phòng học học bộ môn, trang thiết bị dạy học hiện có, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục nhà trường đạt hiệu quả;

- Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. - Xây dựng cảnh quan trường lớp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội.

5.3. Tài chính

- Huy động nguồn lực tài chính, lập dự toán kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục (có phụ lục kèm theo).

- Sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng, hiệu quả. (Có biểu kế hoạch vận động tài trợ kèm theo)

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện

tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

(Có biểu thực hiện theo tuần kèm theo)

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a. Nhiệm vụ

Nhà trường căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương, nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại nhà trường.

b. Giải pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát hướng dẫn Sở GDĐT, phân rõ nội dung buổi 1 - buổi 2, công khai tới giáo viên, học sinh, phụ huynh.

Phân bổ thời lượng hợp lý: Đảm bảo không quá tải, buổi 2 ưu tiên ôn tập, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, giáo dục STEM, ngoại ngữ, thể chất.

Phối hợp chính quyền cấp phường: Huy động nguồn lực hỗ trợ cơ sở vật chất

Tổ chức khảo sát nhu cầu học sinh trước khi xếp lịch buổi 2, tránh hình thức, đáp ứng đúng nhu cầu và điều kiện thực tế.

1.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

a. Nhiệm vụ

Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

b. Giải pháp

Các nội dung dạy học tích hợp (Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số...) phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên; linh hoạt lựa chọn hình thức dạy học nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện thực hiện.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Nhiệm vụ

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Giải pháp

Thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều

kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Trường học được xây dựng mới phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Nhiệm vụ

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b. Giải pháp

Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a. Nhiệm vụ

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

b. Giải pháp

Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

a. Nhiệm vụ

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT, khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

b. Giải pháp

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp phường thực hiện phương án điều động, tăng cường giáo viên để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

2.4.2 Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

a. Nhiệm vụ

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026.

Triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo Kế hoạch của Sở GDĐT (Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026). Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn trong SHCM, trong tập huấn, bồi dưỡng.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong đơn vị bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đảm bảo đủ giáo viên cho tất cả môn học. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ về Chương trình GDPT, SGK, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn, tổ nhóm chuyên môn một cách thiết thực, hiệu quả, chất lượng.

b. Giải pháp

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền đảm bảo đủ giáo viên cho tất cả môn học.

Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về Chương trình GDPT, SGK, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên đề liên trường theo môn học.

Bồi dưỡng thường xuyên nội dung bám sát SGK mới, phương pháp mới, đánh giá năng lực học sinh, chuyển đổi số; bám sát Kế hoạch của Sở GDĐT.

Giáo viên tích cực lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân, chia sẻ tài liệu, bài giảng trên nền tảng số.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học

Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học (trải nghiệm, dự án, nhóm, câu lạc bộ...), chú trọng hướng dẫn tự học.

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ, bảo đảm đánh giá sự tiến bộ của học sinh và phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

b. Giải pháp

Bồi dưỡng PPDH thông qua việc tham gia chuyên đề, sinh hoạt cụm chuyên môn về dạy học tích cực, trải nghiệm, dự án, ứng dụng CNTT.

Kết hợp đa dạng hình thức: Sử dụng thí nghiệm, hoạt động nhóm, thảo luận tình huống, mô phỏng, học qua trò chơi.

Đổi mới kiểm tra: Sử dụng nhiều hình thức (bài viết, sản phẩm, thuyết trình, trực tuyến), kết hợp đánh giá quá trình và định kỳ.

Tích hợp giáo dục đạo đức, pháp luật, môi trường vào môn học và hoạt động trải nghiệm.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định

về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT. Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024 của sở GD&ĐT. Tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

b. Giải pháp

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

a. Nhiệm vụ

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

b. Giải pháp

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp gắn với nhu cầu địa phương, tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề, kết nối cơ sở GDNN và doanh nghiệp.

Tư vấn phân luồng hợp lý, khuyến khích học sinh học nghề, GDTX hoặc tiếp tục học THPT tùy năng lực, nguyện vọng.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a. Nhiệm vụ

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b. Giải pháp

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT: Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1924/SGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2025; bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực ứng dụng công nghệ, bảo mật thông tin thiết yếu.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b. Giải pháp

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

Triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử theo lộ trình, kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý ngành và CSDL quốc gia về dân cư.

Phát triển học liệu số: Xây dựng kho bài giảng, đề thi, học liệu mở, chia sẻ qua nền tảng chung của ngành.

Phối hợp tập huấn kỹ năng số cho giáo viên, học sinh; ứng dụng AI trong quản lý, chấm bài, tư vấn hướng nghiệp.

Kết hợp dạy trực tiếp - trực tuyến khi thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống đặc biệt.

5. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh TN THCS, tuyển sinh vào lớp 10

a. Nhiệm vụ

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về quy chế xét công nhận TN THCS, số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học (có kế hoạch kèm theo).

Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian, nâng cao chất lượng tiết học chính khoá; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

b. Giải pháp

Lập kế hoạch ôn tập sớm, phân loại theo năng lực; tài liệu ôn tập dùng chung cụm CM/tỉnh để đảm bảo chất lượng.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

6.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a. Nhiệm vụ

Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản

lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Thực hiện các Thông tư của Bộ GDĐT: số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC); số 09/2025/TT BGDDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025; Số: 2366/SGDDĐT-GDTrH, ngày tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT V/v tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

b. Giải pháp

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; duy trì sỹ số học sinh; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS (cung cấp danh sách hoặc xác nhận danh sách học sinh đang học hoặc đã học xong của đơn vị cho các trường THCS).

6.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Nhiệm vụ

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

(Có kế hoạch và hồ sơ giáo dục khuyết tật kèm theo)

b. Giải pháp

Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

7. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

7.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại đơn vị; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

b. Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ chức tốt xét tốt nghiệp THCS và các kỳ thi, cuộc thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

7.2. Tiếp tục thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

a. Nhiệm vụ

Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tính kế thừa, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo Chỉ thị 17/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Phân hóa đối tượng học sinh, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp.

b. Giải pháp

Xây dựng Kế hoạch: huy động nguồn lực; đảm bảo phù hợp, khả thi; kiểm tra giám sát.

Phổ cập và phân luồng: Tổ chức rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập; tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp.

Hỗ trợ học sinh yếu thế: Miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định, hỗ trợ học liệu, tổ chức lớp phụ đạo miễn phí.

7.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

a. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo.

Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, chú trọng phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua

“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b. Giải pháp

- Các phong trào thi đua phải thiết thực, sâu rộng, bám sát nhiệm vụ của đơn vị, tránh hình thức; kết hợp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua thường xuyên với phong trào thi đua theo chuyên đề, tạo động lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

8. Công tác khác

8.1. Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị. Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Tiếp tục triển khai các hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao trường học theo Kế hoạch 398/KH- BGDDT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị "Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục"; Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định về thể thao trường học.

Tham gia tích cực các hoạt động phong trào từ cấp cơ sở đến cấp ngành tỉnh; qua thi đấu thành lập các đoàn tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu thể thao do tỉnh, ngành, xã phường tổ chức.

8. 2. Công tác Y tế trường học

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế (Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành GDĐT; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều

của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và các quy định về quản lý tài chính hiện hành; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Công văn số 1218/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT về tăng cường bảo đảm an toàn trường học; giảm thiểu tình trạng học sinh đuối nước, tai nạn giao thông, ngộ độc liên quan đến cây Lá ngón).

Phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Tổ chức giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại nhà trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

8.3. Công tác giáo dục dân tộc

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc;

Tăng cường thể chất, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học sinh trong trường học. Chủ động các biện pháp phòng chống bệnh, tật học đường; đảm bảo an toàn cho học sinh đặc biệt là an toàn vệ sinh thực phẩm.

8.4. Nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh Điện Biên về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện chương trình tích hợp trong các môn học nội dung GDQPAN đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức giảng dạy nội dung GDQPAN cho đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Báo cáo, thống kê đầu năm học (trực tuyến): Trước ngày 15/9/2025
- Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 16/01/2026
- Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 04/6/2026

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh – Hiệu trưởng

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của trường THCS Nam Thanh. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Sở Giáo dục – Đào tạo, trước UBND phường Mường Thanh về các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều 11- Thông tư 32/2020 /TT-BGDĐT , ngày 19/5/2020 Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Quy chế làm việc của nhà trường. Trực tiếp chỉ đạo điều hành công tác thuộc lĩnh vực:

- Tư tưởng, chính trị nội bộ; Đối ngoại; Công tác phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác Thi đua - khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, cấp giấy chứng nhận TN tạm thời cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
- Chủ tài khoản thứ nhất của trường THCS Nam Thanh.
- Trực tiếp giảng dạy 2 tiết/ tuần theo quy định.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn. Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo tổ Toán – Tin; tổ Văn phòng.

2. Đồng chí Vũ Thị Nhung – Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Sở Giáo dục – Đào tạo, trước UBND phường Mường Thanh về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hiệu trưởng, Quy chế làm việc của trường THCS Nam Thanh.
- Trực tiếp tham mưu chỉ đạo giúp Hiệu trưởng về công tác y tế - ATTH; công tác Tư vấn học đường; Chỉ đạo các hoạt động của đoàn thanh niên; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn phường Mường Thanh; Quản lý CSDL, phần mềm quản lý trường học(Edu).
- Công tác quản lý, sử dụng và giám sát cơ sở vật chất trường lớp học của đơn vị theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

3. Đồng chí Tạ Thị Nành – Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước trước Sở Giáo dục – Đào tạo, trước UBND phường Mường Thanh về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hiệu trưởng, Quy chế làm việc của trường THCS Nam Thanh.
- Trực tiếp tham mưu chỉ đạo giúp Hiệu trưởng về công tác chỉ đạo chuyên môn; công tác tuyển sinh; công tác xét tốt nghiệp THCS; Giáo dục HS khuyết tật; Công tác dạy học 2 buổi/ngày.
- Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục toàn trường; Công tác Kiểm tra nội bộ.
- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên; Học sinh.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm kiểm tra thời khóa biểu; sổ đầu bài; sổ chủ nhiệm.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;
- Ký các loại văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao phụ trách (Sau khi đã có ý kiến của Hiệu trưởng).
- Tham gia một số ban, tổ chức, đoàn thể khi có quyết định.
- Tham gia một số chương trình, Kế hoạch hoạt động và một số công việc khác khi được Hiệu trưởng giao, ủy quyền.
- Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo tổ KHXH.
- Trực tiếp giảng dạy 4 tiết/ tuần theo quy định.
- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung toàn trường trong những ngày trực theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

4. Bí thư chi Đoàn THCS Hồ Chí Minh

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đoàn TNCS HCM;
- Tham gia cùng Chủ tịch Công đoàn chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động;
- Kết hợp cùng Tổng phụ trách Đội phát động, duy trì các phong trào thi đua của học sinh, tổ chức các hoạt động trong các ngày lễ lớn;
- Phụ trách các hoạt động thể thao trong trường;

5. Tổng phụ trách Đội TNTP HCM

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đội TNTP HCM; Kế hoạch hoạt động ngoại khóa, Phối hợp thực hiện các hoạt động Trải nghiệm – hướng nghiệp.
- Trực tiếp điều hành các buổi hoạt động ngoại khóa, các ngày Lễ, Hội, các hoạt động chủ điểm, ngoại khóa, văn nghệ...
- Trực tiếp phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật học sinh, chỉ đạo đội sao đỏ của nhà trường, theo dõi nề nếp kỷ luật, chuyên cần, vệ sinh của HS;
- Theo dõi học sinh khuyết tật, học sinh nghèo, chế độ học bổng cho học sinh; Phối hợp với GVCN lớp giáo dục truyền thống và đạo đức học sinh; tham gia giáo dục học sinh cá biệt;
- Phụ trách công tác ATGT, phòng chống ma túy tệ nạn xã hội, HIV/AIDS và bạo lực học đường;

- Quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản và trang thiết bị của Đội;
- Phụ trách các hoạt động văn nghệ trong trường; Tham mưu xây dựng và thực hiện công tác Tư vấn tâm lý học đường.

6. Tổ trưởng chuyên môn

- Phụ trách các hoạt động của tổ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên các hoạt động của tổ mình phụ trách dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch dạy học và KHGD theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.
- Tham gia các buổi họp do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Liên tịch triệu tập; tổ chức sinh hoạt tổ theo quy định, giải trình các vấn đề có liên quan đến công việc mình phụ trách.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Thực hiện kiểm tra nội bộ đối với giáo viên trong tổ.
- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. (Sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thao giảng, dự giờ tổ viên, chuyên đề ...).
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần trên một tháng: vào tuần 2, tuần 3 của tháng.
- Tham gia ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Hội đồng tự kiểm định đánh giá chất lượng trường học.
- Là cầu nối truyền thông tin từ Hiệu trưởng, Ban Liên tịch và chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện và truyền thông tin từ tổ về Hiệu trưởng, Ban Liên tịch.
- Khi được ủy quyền, có trách nhiệm triển khai các văn bản hoặc thông báo của nhà trường đến với tổ viên;

7. Giáo viên bộ môn

- Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường, theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

- Tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác Phổ cập giáo dục của nhà trường;

- Phối hợp với giáo viên CN và các tổ chức khác để giáo dục toàn diện HS;

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia làm hồ sơ xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

8. Giáo viên chủ nhiệm lớp

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn còn thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh thông qua sổ liên lạc, điện thoại, thăm gia đình..., phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện.

- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

- Báo cáo thường kỳ vào kỳ họp hàng tháng hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

9. Tổ Văn phòng

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch tổ, kế hoạch chung của nhà trường; Điều hành các cuộc họp các hoạt động trong phạm vi tổ;

- Phân công và theo dõi lịch trực hành chính, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của tổ viên;

- Thành viên ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia và KĐCLGD.

- Sắp xếp, vệ sinh văn phòng, phòng hội đồng theo quy định để tổ chức các

hội nghị, lễ sơ kết, tổng kết...

- Tham gia sinh hoạt đoàn thể ở tổ VP.
- Phụ trách công tác y tế học đường, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CB, GV, NV, HS.
- Phối hợp với Trung tâm y tế, trạm y tế trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe cho học sinh định kỳ hàng năm.
- Phối hợp với bộ phận kế toán; GVCN rà soát, lập danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; Hàng quý lên kế hoạch mua thêm thuốc, bông băng sơ cứu cho giáo viên và học sinh;
- Phụ trách công tác An toàn trường học nhà trường;
- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch y tế học đường trong nhà trường và kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh; Hồ sơ ATTH.
- Tổng hợp và nhận danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm thân thể từ GVCN và gửi về các cơ quan chủ quản;

*** Thực hiện công tác Văn thư**

- Nhận công văn đi, đến vào sổ theo quy định và chuyển cho Hiệu trưởng xử lý, lưu trữ công văn đi, đến.
- Soạn thảo các văn bản hành chính của trường khi Hiệu trưởng uỷ quyền, vào sổ văn bản đúng quy định và gửi đi kịp thời, đúng địa chỉ;
- Quản lý và sử dụng con dấu của trường theo quy định;
- Quản lý, nhận và trao trả các loại văn bằng, chứng chỉ của học sinh;
- Tiếp nhận, xử lý và quản lý hồ sơ Học sinh chuyển đi, chuyển đến.
- Quản lý học bạ, sổ điểm theo quy định.

*** Phụ trách công tác kế toán**

- Phụ trách công tác kế toán của nhà trường; Thực hiện dự toán, thanh quyết toán kinh phí từng tháng, quý, năm theo chế độ quy định của Bộ tài chính và ngành cấp trên.
- Thực hiện lưu trữ các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định của Bộ Tài chính. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, tham mưu với Hiệu trưởng về công tác sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường đúng mục đích có hiệu quả.
- Hàng năm tiến hành kiểm kê tài sản, thực hiện khấu hao tài sản theo giá trị hao mòn khi sử dụng, những tài sản thanh lý phải có sự giám sát của Thanh tra nhân dân và bộ phận phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu được quy định . Chấp hành nghiêm các hành vi bị cấm đối với kế toán được quy định tại Luật kế toán số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015.

- Thực hiện chế độ dự toán, chiết tính có tính khả thi, đảm bảo tiết kiệm tài chính cho nhà trường.

- Hướng dẫn các bộ phận làm hoá đơn chứng từ khi thực hiện thanh quyết toán.

- Quản lý hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí Bảo hiểm y tế học sinh.

- Tổng hợp và nhận danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm thân thể từ GVCN và gửi về các cơ quan chủ quản;

*** Công tác bảo vệ**

- Trục bảo vệ theo HD lao động đã kí hàng năm; bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVC của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà chưa thông qua bảo vệ;

- Trong giờ học không cho HS ra ngoài nếu chưa được sự cho phép của Ban giám hiệu và giáo viên dạy tiết đó. Hỗ trợ nhà trường chấn chỉnh nề nếp HS, phát hiện những trường hợp vi phạm nội quy và có trách nhiệm nhắc nhở, giáo dục. Phát hiện những đối tượng xấu đe dọa, trán lộn học sinh, thông báo kịp thời cho BGH và công an phường xử lý.

- Hướng dẫn khách đến liên hệ công việc với nhà trường để phương tiện đúng nơi quy định. Kiểm tra kiểm soát, không cho người có nhiệm vụ vào trường học; ghi sổ và bàn giao ca trực hàng ngày. Trục đánh trống các giờ học theo quy định. Trang phục, tư thế, tác phong phải nghiêm chỉnh, gọn gàng. Quan hệ giao tiếp với phụ huynh, giáo viên, HS và khác của nhà trường đúng mực.

- Trong giờ làm việc không uống rượu, bia, không để xảy ra các tệ nạn xã hội trong trường học.

- Tiết kiệm điện, nước, giữ vệ sinh sạch sẽ khu vực phòng bảo vệ và khu cổng trường. Cuối buổi kiểm tra tắt điện, quạt và đóng cửa tất cả các phòng học và phòng làm việc, ghi lại những lớp không tắt đèn, quạt, không khoá cửa lớp. Hàng ngày, phải kiểm tra hệ thống điện, nước, phương tiện PCCC, phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước.

- Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Các tài sản bị hỏng, mất mà bảo vệ không biết lý do, không quy được trách nhiệm cho người đền bù thì bảo vệ phải bồi thường;

- Khi có hội nghị hoặc công việc đột xuất thì nhân viên bảo vệ phải làm việc theo chỉ đạo của Ban giám hiệu, của tổ văn phòng.

10. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh; phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nam Thanh năm học 2025-2026. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- Phòng VH-XH phường (B/c);
- Hội đồng trường;
- Tổ chuyên môn; tổ VP;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Tịnh